



MSI Megabook GX720-023BE Intel® Core™ 2 Duo P8400 43,2 cm (17") 4 GB DDR2-SDRAM 320 GB NVIDIA® GeForce® 9600M GT Windows Vista Home Premium

Nhãn hiệu : MSI

Họ sản phẩm: Megabook

Mã sản phẩm:
9S7-172234-023

Tên mẫu : GX720-023BE



MSI Megabook GX720-023BE. Họ bộ xử lý: Intel® Core™ 2 Duo, Model vi xử lý: P8400, Tốc độ bộ xử lý: 2,26 GHz. Kích thước màn hình: 43,2 cm (17"), Độ phân giải màn hình: 1680 x 1050 pixels. Bộ nhớ trong: 4 GB, Loại bộ nhớ trong: DDR2-SDRAM. Tổng dung lượng lưu trữ: 320 GB. Model card đồ họa rời: NVIDIA® GeForce® 9600M GT. Hệ điều hành cài đặt sẵn: Windows Vista Home Premium. Trọng lượng: 3,2 kg

Màn hình		Phần mềm	
Kích thước màn hình *	43,2 cm (17")	Hệ điều hành cài đặt sẵn *	Windows Vista Home Premium
Độ phân giải màn hình *	1680 x 1050 pixels	Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Tỉ lệ khung hình thực	16:10	Intel® Wireless Display (Intel® WiDi)	×
Bề mặt hiển thị	Phủ bóng	Công nghệ Intel® My WiFi (Intel® MWT)	×
Bộ xử lý		Công nghệ Chống Trộm của Intel	×
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	×
Họ bộ xử lý *	Intel® Core™ 2 Duo	Công nghệ Intel® Turbo Boost	×
Model vi xử lý *	P8400	Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓
Số lõi bộ xử lý	2	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	×
Các luồng của bộ xử lý	2	Công nghệ Intel® Clear Video	×
Tốc độ bộ xử lý *	2,26 GHz	Công nghệ InTru™ 3D	×
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	3 MB	Intel® Insider™	×
Dòng bộ nhớ cache CPU	L2	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	×
Đầu cắm bộ xử lý	Ổ cắm 478	Công nghệ Intel Flex Memory Access	×
Bus tuyến trước của bộ xử lý	1066 MHz	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	×
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	45 nm	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✓
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit	Intel® Enhanced Halt State	✓
Dòng vi xử lý	Intel Core 2 Duo P8000 Series	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trang Mở rộng (EPT)	×
Tên mã bộ vi xử lý	Penryn	Intel® Demand Based Switching	×
Loại bus	FSB		
Phát hiện lỗi FSB Parity	×		
Chia bậc	M0		
Công suất thoát nhiệt TDP	25 W		
Tjunction	105 °C		
Số lượng bán dẫn của đế bán dẫn bộ xử lý	410 M		
Kích thước đế bán dẫn bộ xử lý	107 mm²		
Tỷ lệ Bus/Nhân	8,5		

Bộ xử lý		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
ECC được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	✗	Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	✗
Bộ nhớ		Kiến trúc Intel® 64	✓
Bộ nhớ trong *	4 GB	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
Loại bộ nhớ trong	DDR2-SDRAM	Trạng thái Chờ	✓
Bố cục bộ nhớ	2 x 2 GB	Công nghệ Theo dõi nhiệt	✗
Bộ nhớ trong tối đa *	4 GB	Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	35 x 35 mm
Dung lượng		Mã của bộ xử lý	SL3BU
Tổng dung lượng lưu trữ *	320 GB	Các tùy chọn nhúng sẵn có	✓
Giao diện ổ cứng	SATA	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✗
Tốc độ ổ cứng	5400 RPM	Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✓	Công nghệ Intel® Dual Display Capable	✗
Đồ họa		Công nghệ Giao diện hiển thị linh hoạt (FDI) của Intel®	✗
Model card đồ họa rời *	NVIDIA® GeForce® 9600M GT	Công nghệ Lưu trữ Nhanh của Intel®	✗
Bộ nhớ card đồ họa rời	0,512 GB	Công nghệ Intel Fast Memory Access	✗
Card đồ họa rời *	✓	ID ARK vi xử lý	35569
Âm thanh		Vi xử lý không xung đột	✗
Hệ thống âm thanh	Âm thanh High Definition	Pin	
Số lượng loa gắn liền	4	Số lượng cell pin	6
Gắn kèm loa siêu trầm	✓	Điện	
hệ thống mạng		Công suất của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	120 W
Các tính năng của mạng lưới	Gigabit Ethernet, WLAN	Điện áp đầu vào của bộ tiếp hợp dòng điện xoay chiều	100 - 240 V
Bluetooth	✓	Giắc cắm đầu vào DC	✓
Cổng giao tiếp		Trọng lượng & Kích thước	
Số lượng cổng USB 2.0 *	3	Chiều rộng	395 mm
eSATA ports quantity	1	Độ dày	278 mm
Cổng Ethernet LAN (RJ-45)	1	Chiều cao (phía trước)	2,65 cm
Số lượng cổng HDMI *	1	Chiều cao (phía sau)	3,5 cm
Cổng DVI	✗	Trọng lượng *	3,2 kg
Số lượng cổng VGA (D-Sub)	1	Nội dung đóng gói	
Số lượng cổng IEEE 1394/Firewire	1	Kèm adapter AC *	✓
Đầu ra tai nghe	1	Các đặc điểm khác	
Cổng ra S/PDIF	✗	Công nghệ không dây	802.11 a/g/n
Giắc cắm micro	✓	Cổng kết nối hồng ngoại	✗
Bộ nối trạm	✗	Kiểu/Loại	Máy tính cá nhân
Khe cắm ExpressCard	✓	Cổng đầu vào TV	✗
Loại khe cắm CardBus PCMCIA	✗	Modem nội bộ	✓
Khe cắm SmartCard	✗		
Các cổng bộ điều giải (RJ-11)	1		
Đầu ra tivi	✗		
Hiệu suất			
Chipset bo mạch chủ	Intel® PM45 Express		
Bàn phím			
Thiết bị chỉ điểm	Chuột cảm ứng		

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.